

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2019/HS-ST

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tr Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Trần Thị Kìa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc Tr, sinh ngày 17/4/1995 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ H, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T và bà Võ Thị Thanh T1; bị cáo chưa có vợ nhưng có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; **nhân thân: Ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án năm 2013.** Bị giam giữ từ ngày 04/10/2019 cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại:* Dương Ngọc Th, sinh năm 1971; trú tại: 140 Lý Thái Tổ, Tổ 6, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973; trú tại: 140 L, Tổ S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

2. Trần Thị T2, sinh năm 1987 và Lê Văn H, sinh năm 1984; đều trú tại: Tổ S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Đều có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Phan Châu S, sinh năm 1977; trú tại: Tổ S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

2. Huỳnh Trọng T3; sinh năm 1976; trú tại: Tổ S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/7/2019, Đặng Ngọc Tr mượn xe mô tô 81N1-4423 của chị Trần Thị T2 đi đến nhà bạn ở Tổ B, phường AT, thị xã A để lấy tiền nợ nhưng không có bạn ở nhà. Vì không có tiền tiêu xài, Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe mô tô 81N1-4423 chạy trên các con đường của Tr tâm thị xã A tìm kiếm, quan sát xem nhà nào có tài sản mà sơ hở trong việc quản lý thì trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông Dương Ngọc Th ở số nhà 140 đường L, Tổ S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai, thấy cửa chính mở, nhà không có ai, trong phòng khách có 01 tượng bằng gỗ đặt sát trụ bê tông ngay chân cầu thang dẫn lên lầu. Tr dựng xe mô tô 81N1-4423 ngoài đường, đi bộ vào trong phòng khách nhà ông Th, cởi áo khoác đang mặc bên ngoài ra trùm lên tượng gỗ rồi ôm tượng gỗ đi ra đường L thì bị ông Phan Châu S là hàng xóm của ông Th phát hiện bắt giữ. Ông S điện báo nội dung sự việc cho Công An phường TS, thị xã A đến làm việc. Ngày 23/7/2019, Công an phường TS chuyển hồ sơ vụ án đến Công an thị xã A giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi gây án, Đặng Ngọc Tr bỏ trốn đến ngày 04/10/2019, Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KLĐGTS ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã A kết luận: Trị giá 01 tượng bằng gỗ Cẩm chi hình ông Thọ kích thước (33x15x73)cm có giá là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 81N1-4423, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu trắng xanh, số máy 5B96028170, số khung 608Y028170, cùng giấy đăng ký xe của vợ chồng anh Lê Văn H và chị Trần Thị T2; 01 (một) tượng bằng gỗ Cẩm chi hình ông Thọ kích thước (33x15x73)cm của ông Dương Ngọc Th nên công an thị xã A đã trả lại cho chủ sở hữu. Thu giữ 01 (một) áo khoác bằng vải thun màu xám đen; 01 (một) mũ cò bằng vải dù màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh trắng của bị cáo Đặng Ngọc Tr, chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A bảo quản.

Tại Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo có ý định đi xem xét có nhà ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/7/2019 bị

cáo đã vào nhà ông Dương Ngọc Th ở số nhà 140 đường L, Tổ S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai, lén lút trộm cắp 01 tượng bằng gỗ Cẩm chỉ hình ông Thọ ôm ra ngoài thì bị ông Phan Châu S là hàng xóm của ông Th bắt giữ và báo Công an phường TS, thị xã A đến làm việc. Lúc này bị cáo sợ quá nên xin tha, sau đó, bị cáo trốn lên Kon Tum làm việc. Khi biết bị truy nã nên ngày 04/10/2019 bị cáo đến Công an đầu thú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trưng cầu định giá tượng gỗ Cẩm chỉ hình ông Thọ bị cáo đã trộm của ông Th có giá trị là 2.200.000đ bị cáo thấy phù hợp với giá thị trường nên không có ý kiến gì về việc định giá. Hôm nay, bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật về tội trộm cắp tài sản nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại ông Dương Ngọc Th có tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/7/2019 tại nhà ông ở 140 đường L, Tổ S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai, gia đình ông có mất 01 tượng gỗ Cẩm chỉ hình ông Thọ do bị cáo Đặng Ngọc Tr trộm và bị ông Phan Châu S là hàng xóm của ông bắt được quả tang bị cáo Tr cùng tang vật. Sau khi bị bắt, bị cáo Tr xin tha nhưng ông S đã gọi điện thoại báo cáo sự việc cho Công an phường TS, thị xã A đến làm việc. Hiện nay gia đình ông đã nhận lại được tượng gỗ Cẩm chỉ hình ông Thọ đã bị Tr trộm cắp. Ông không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Lời khai ông Phan Châu S có trong hồ sơ thể hiện, ông là hàng xóm ở cạnh nhà ông Th. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/7/2019 ông đang ở nhà thì thấy có một thanh niên đi xe mô tô đến dừng ở đường L và vào nhà ông Th, dùng áo khoát trùm lên ôm 01 tượng ông Thọ bằng gỗ của ông Th ra ngoài đường. Lúc này, nhà ông Th không có người trong nhà nên ông S nghi ngờ đến giữ người thanh niên và tượng gỗ lại đồng thời gọi điện báo Công an phường TS, thị xã A đến làm việc. Sau đó, ông S mới biết người thanh niên trộm tượng gỗ nhà ông Th là Đặng Ngọc Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác bằng vải thun màu xám đen; 01 (một) mũ cò bằng vải dù màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh trắng của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 15/7/2019 bị cáo Đặng Ngọc Tr đã lén lút trộm cắp 01 tượng bằng gỗ Cẩm chỉ hình ông Thọ kích thước (33x15x73)cm trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) của ông Dương Ngọc Th ở số nhà 140, Tô S, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án năm 2013.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với chị Trần Thị T2 là người đã cho Đặng Ngọc Tr mượn xe mô tô biển kiểm soát 81N1-4423. Tuy nhiên, chị T2 không biết Tr dùng xe này để thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với chị T2.

[8] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác bằng vải thun màu xám đen; 01 (một) mũ cò bằng vải dù màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh trắng bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Tr 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/10/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác bằng vải thun màu xám đen; 01 (một) mũ cò bằng vải dù màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh trắng. (Đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án thị xã A ngày 12/11/2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Ngọc Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2019) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn